

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	45.764.717.528	48.786.182.293
Tại Chi nhánh Hà Nội	1.813.042.319	1.353.042.319
Tại Chi nhánh Miền Đông và các Xí nghiệp trực thuộc	3.843.358.425	3.843.358.425
Cộng	51.421.118.272	53.982.583.037
Dự phòng các khoản phải thu khác	(2.077.049.126)	(3.061.487.305)
Các khoản phải thu khác thuần	49.344.069.146	50.921.095.732

(*) Khoản phải thu khác tại Văn phòng công ty chủ yếu là của các đội xây dựng liên quan đến thi công công trình.

6. Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khách hàng khó đòi	(9.444.859.974)	(11.171.401.716)
Dự phòng trả trước cho người bán	(3.749.157.320)	(3.749.157.320)
Dự phòng các khoản phải thu khác	(2.077.049.126)	(3.061.487.305)
Cộng	(15.271.066.420)	(17.982.046.341)

7. Hàng tồn kho

Công cụ, dụng cụ	15.346.000	15.346.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	99.701.601.355	120.462.065.317
Hàng hóa	1.291.604.690	7.555.068.970
Cộng	101.008.552.045	128.032.480.287

8. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng	6.322.963.685	4.434.097.387
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	92.691.100	95.691.100
Cộng	6.415.654.785	4.529.788.487

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	452.096.551	27.216.216.639	2.269.129.193	395.468.310	30.332.910.693
Tăng trong năm	-	-	1.303.745.455	-	1.303.745.455
Mua sắm mới	-	-	1.303.745.455	-	1.303.745.455
Giảm trong năm	-	1.381.588.637	1.778.765.599	-	3.160.354.236
Thanh lý, nhượng bán	-	1.363.636.364	1.778.765.599	-	3.142.401.963
Phân loại	-	17.952.273	-	-	17.952.273
Số cuối năm	452.096.551	25.834.628.002	1.794.109.049	395.468.310	28.476.301.912
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	181.680.894	16.635.826.425	2.124.001.147	331.872.522	19.273.380.988
Tăng trong năm	12.153.108	1.979.002.448	136.738.926	14.983.452	2.142.877.934
Khấu hao trong năm	12.153.108	1.979.002.448	136.738.926	14.983.452	2.142.877.934
Giảm trong năm	-	131.588.633	1.648.150.542	-	1.779.739.175
Thanh lý, nhượng bán	-	113.636.360	1.648.150.542	-	1.761.786.902
Phân loại	-	17.952.273	-	-	17.952.273
Số cuối năm	193.834.002	18.483.240.240	612.589.531	346.855.974	19.636.519.747
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	270.415.657	10.580.390.214	145.128.046	63.595.788	11.059.529.705
Số cuối năm	258.262.549	7.351.387.762	1.181.519.518	48.612.336	8.839.782.165

Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng

Số đầu năm	-	8.450.191.878	1.476.160.992	328.114.674	10.254.467.544
Số cuối năm	-	9.088.878.982	490.363.594	328.114.674	9.907.357.250

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết-minh số V.23, Công ty đã thế chấp xe Toyota Camry với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.181.519.317 VND để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Gia Định.

10. Tài sản cố định vô hình

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá	173.108.182	-	27.308.182	145.800.000
Giá trị hao mòn lũy kế	173.108.182	-	27.308.182	145.800.000
Giá trị còn lại	-	-	-	-

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm kế toán đã khấu hao hết.

11. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	7.385.160.000	7.385.160.000
Tăng trong năm	8.098.769.000	-	8.098.769.000
<i>Mua sắm mới</i>	<i>8,098.769.000</i>	-	<i>8.098.769.000</i>
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	8.098.769.000	7.385.160.000	15.483.929.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	5.808.827.680	5.808.827.680
Tăng trong năm	-	317.789.490	317.789.490
<i>Khấu hao trong năm</i>	-	<i>317.789.490</i>	<i>317.789.490</i>
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	6.126.617.170	6.126.617.170
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	1.576.332.320	1.576.332.320
Số cuối năm	8.098.769.000	1.258.542.830	9.357.311.830

Như trình bày tại Thuyết số V.15 và số V.23, giá trị quyền sử dụng đất tại số 86 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh được dùng để thế chấp khoản vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định.

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Gỗ Sài Thành	5.200.000.000	5.200.000.000
Cộng	5.200.000.000	5.200.000.000

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Gỗ Sài Thành với giá trị 5.200.000.000 VND chiếm 69,34% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Gỗ Sài Thành là Sản xuất kinh doanh gỗ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính thích hợp để xem xét và đánh giá khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Gỗ Sài Thành.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư mua cổ phiếu	1.510.000.000	1.510.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long	510.000.000	510.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Bất động sản Tổng Sáu	1.000.000.000	1.000.000.000
Cho vay dài hạn	-	5.000.000.000
Ông Lê Hoàng Sơn	-	5.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	110.200.000	110.200.000
Công ty TNHH Pacific	110.200.000	110.200.000
Cộng	1.620.200.000	6.620.200.000

14. Chi phí trả trước dài hạn

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Tiền thuê văn phòng	865.633.854	-	59.781.612	805.852.242
Công cụ, dụng cụ	63.103.457	15.636.364	48.677.428	30.062.393
Chi phí khác	210.237.785	9.769.000	128.862.466	91.144.319
Cộng	1.138.975.096	25.405.364	237.321.506	927.058.954

15. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn ngân hàng	43.088.299.898	68.876.918.652
Ngân hàng TMCP Việt Hoa (i)	3.685.937.764	3.685.937.764
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định (ii)	27.330.362.134	55.773.980.888
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Gia Định (iii)	2.655.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương (chuyển từ Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt) (iv)	9.417.000.000	9.417.000.000
Vay ngắn hạn tổ chức	4.966.676.269	-
Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông 6 (v)	4.966.676.269	-
Vay ngắn hạn cá nhân khác (vi)	26.558.396.949	4.408.250.000
Vay dài hạn đến hạn trả	195.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Gia Định (xem Thuyết minh số V.23)	195.000.000	-
Cộng	74.808.373.116	73.285.168.652

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Công ty được nhận bàn giao khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Hoa từ Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Giao thông vận tải Getranimex khi Cổ phần hoá. Hiện tại, khoản vay này đang xảy ra tranh chấp và được Tòa án quận 5 tạm đình chỉ xử lý theo Quyết định số 06/2005/DS-ST-TĐC ngày 6 tháng 12 năm 2005.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định theo Hợp đồng tín dụng số 503/2014/93144/HĐTD ngày 31 tháng 12 năm 2014 với hạn mức vay là 27.500.000.000 VND, lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 9 tháng kể từ ngày rút vốn. Mục đích của khoản vay để mua nhựa đường Shell 60/70 theo Hợp đồng số 009KQ-TK ngày 18 tháng 11 năm 2014.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Gia Định theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 175.14.220.1386482.TD ngày 15 tháng 4 năm 2014 với hạn mức 20.000.000.000 VND thời hạn vay đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2015, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2014 - 2015, lãi suất áp dụng theo từng kế ước nhận nợ (lãi suất áp dụng từ 10%/năm đến 10,5%/năm). Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại số 86 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (xem Thuyết minh số V.11)
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương (chuyển từ Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt) để bổ sung vốn lưu động.
- (v) Khoản vay vốn ODA của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 với lãi suất 4%/năm.
- (vi) Khoản vay ngắn hạn các cá nhân trong và ngoài Công ty để bổ sung vốn lưu động với lãi suất từ 1%/tháng đến 2%/tháng.

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	20.987.932.125	22.287.927.010
Tại Chi nhánh Miền Đông và các Xí nghiệp trực thuộc	731.834.728	731.834.728
Cộng (*)	<u>21.719.766.853</u>	<u>23.019.761.738</u>
(*) Các công nợ chưa nhận được xác nhận	4.219.037.704	

17. Người mua trả tiền trước

Tại Văn phòng Công ty	72.893.133.975	81.270.305.856
Tại Chi nhánh Hà Nội	1.004.360.000	1.592.360.000
Cộng (*)	<u>73.897.493.975</u>	<u>82.862.665.856</u>
(*) Các công nợ chưa nhận được xác nhận	9.339.955.799	

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán và dịch vụ cung cấp trong nước	6.527.809.308	344.946.529	-	6.872.755.837
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	198.061.431	-	-	198.061.431
Thuế xuất nhập khẩu	1.653.943.562	-	-	1.653.943.562
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.322.220.344	275.356.666	-	5.597.577.010
Thuế thu nhập cá nhân	122.830.265	76.300	-	122.906.565
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	71.896.384	-	-	71.896.384
Các loại thuế khác (*)	(13.039.204)	-	-	(13.039.204)
Các khoản phải nộp khác	624.539.069	4.000.000	4.000.000	624.539.069
Cộng	14.508.261.159	624.379.495	4.000.000	15.128.640.654

(*) Khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

- Trong nước : 10%

- Xuất khẩu : 0%

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.8

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo qui định hiện hành.

19. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	681.431.017	221.606.414
Tại Chi nhánh Hà Nội	500.741.934	306.863.934
Tại Chi nhánh Miền Đông và các Xí nghiệp trực thuộc	19.811.423	19.811.423
Cộng	1.201.984.374	548.281.771

20. Chi phí phải trả

Tại Văn phòng công ty (*)	55.208.689.264	63.252.036.754
Tại Chi nhánh Hà Nội	1.817.511.225	1.844.783.952
Tại Chi nhánh Miền Đông và các Xí nghiệp trực thuộc	99.551.136	99.551.136
Cộng	57.125.751.625	65.196.371.842

(*) Trong đó:

Công trình đã hoàn thành và nghiệm thu thanh lý	32.201.268.285
Công trình chưa hoàn thành	23.007.420.979

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	128.675.916	86.392.619
Bảo hiểm xã hội	1.704.905.463	359.440.585
Bảo hiểm y tế	138.681.649	467.222.683
Bảo hiểm thất nghiệp	59.837.327	126.866.522
Ban quản lý khu nhà ở CBCNV - Thủ Đức	6.428.139.388	7.478.767.388
Các khoản phải trả, phải nộp khác	22.905.097.185	3.786.395.769
Cộng	<u>31.365.336.928</u>	<u>12.305.085.566</u>

22. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ bảo lãnh công trình	490.000.000	490.000.000
Nhận ký quỹ tiền thuê nhà	2.420.003.797	2.205.003.797
Cộng	<u>2.910.003.797</u>	<u>2.695.003.797</u>

23. Vay và nợ dài hạn

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	-	4.290.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định	6.811.400.000	-
Vay mua xe ô tô (i)	600.000.000	-
Mua nhà 86 Bùi Viện (ii)	6.211.400.000	-
Cộng	<u>6.811.400.000</u>	<u>4.290.000.000</u>

(i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định để mua xe ô tô Toyota Camry theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 191.14.22.1386482.TD ngày 11 tháng 4 năm 2014 với hạn mức vay là 900.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, trả nợ từng tháng với số tiền là 15.000.000 VND, lãi suất 14,6%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản sản hình thành từ vốn vay (xem Thuyết minh số V.9).

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định để mua xe ô tô Toyota Camry được hoàn trả theo lịch sau:

Trong vòng 1 năm	195.000.000	-
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	600.000.000	-
Cộng	<u>795.000.000</u>	<u>-</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(195.000.000)	-
Số phải trả sau 12 tháng	<u>600.000.000</u>	<u>-</u>

(ii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định để thanh toán quyền sử dụng đất tại số 86 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 490.14.220.13864282.TD ngày 26 tháng 9 năm 2014, hạn mức vay là 6.300.000.000 VND. Thời hạn vay 7 năm với lãi suất 10,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng đất này (xem Thuyết minh số V.11)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Biến động của vốn chủ sở hữu trong năm và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	38.000.000.000	703.752.494	(129.600.000)	399.216.511	331.060.962	(667.385.848)	38.637.044.119
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	151.213.031	151.213.031
Lợi nhuận năm 2012 của Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	-	-	705.567.835	705.567.835
Số cuối năm trước	38.000.000.000	703.752.494	(129.600.000)	399.216.511	331.060.962	189.395.018	39.493.824.985
Số đầu năm nay	38.000.000.000	703.752.494	(129.600.000)	399.216.511	331.060.962	189.395.018	39.493.824.985
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	869.336.895	869.336.895
Số cuối năm nay	38.000.000.000	703.752.494	(129.600.000)	399.216.511	331.060.962	1.058.731.913	40.363.161.880

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ đăng ký theo của Công ty Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 58.000.000.000 VND, tuy nhiên, đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, vốn thực góp là 38.000.000.000 VND, số vốn còn phải góp so với đăng ký kinh doanh là 20.000.000.000 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.800.000	5.800.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.800.000	3.800.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.800.000</i>	<i>3.800.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	12.960	12.960
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>12.960</i>	<i>12.960</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.787.040	3.787.040
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.787.040</i>	<i>3.787.040</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Mệnh giá 1 cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.070.233.604	20.038.321.733
Doanh thu xây dựng	109.074.071.863	139.680.698.920
Doanh thu hoạt động khác	1.468.346.938	1.384.189.391
Cộng	<u>116.612.652.405</u>	<u>161.103.210.044</u>

2. Giá vốn

Giá vốn bán hàng hóa	6.094.926.622	19.505.301.662
Giá vốn xây dựng	101.869.998.626	138.041.756.365
Giá vốn hoạt động khác	1.384.025.145	895.027.190
Cộng	<u>109.348.950.393</u>	<u>158.442.085.217</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	633.616.454	2.376.900.746
Lãi cho vay	-	70.000.000
Lãi bán hàng trả chậm	-	125.159.717
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	376.562
Cộng	<u>633.616.454</u>	<u>2.572.437.025</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.859.562.033	1.189.047.087
Chi phí tài chính khác	75.061.905	190.975.940
Cộng	<u>1.934.623.938</u>	<u>1.380.023.027</u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí bằng tiền khác	76.184.524	360.387.907
Cộng	<u>76.184.524</u>	<u>360.387.907</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	3.480.247.773	3.564.572.883
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	183.584.283	434.583.164
Chi phí đồ dùng văn phòng	23.640.442	55.567.267
Chi phí khấu hao	2.142.877.934	1.437.054.641
Thuế, phí và lệ phí	4.495.810	205.224.955
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng	(2.710.979.921)	(4.941.234.746)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.297.080.815	315.662.637
Chi phí bằng tiền khác	1.176.317.906	2.303.164.006
Cộng	<u>5.597.265.042</u>	<u>3.374.594.807</u>

7. Lợi nhuận khác

Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.145.654.545	-
Thu nhập từ lãi trả chậm	354.109.554	3.120.095.193
Thu nhập khác	12.007.458	-
Cộng	<u>2.511.771.557</u>	<u>3.120.095.193</u>

Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, nhượng bán	1.380.615.061	-
Phạt chậm nộp theo tiến độ	-	2.821.932.264
Chi phí khác	275.707.897	-
Cộng	<u>1.656.322.958</u>	<u>2.821.932.264</u>

Lợi nhuận từ hoạt động khác	<u>855.448.599</u>	<u>298.162.929</u>
------------------------------------	---------------------------	---------------------------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.144.693.561	416.719.040
<i>Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</i>	<i>106.927.649</i>	<i>2.423.750.000</i>
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	106.927.649	2.583.750.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	(160.000.000)
<i>Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang</i>	<i>-</i>	<i>(1.818.445.004)</i>
Thu nhập chịu thuế	1.251.621.210	1.022.024.036
Thuế suất áp dụng	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	275.356.666	255.506.009

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế (năm 2013: 25%).

9. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	869.336.895	151.213.031
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	869.336.895	151.213.031
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.787.040	3.787.040
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	230	40

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty cổ phần Gỗ Sài Thành

Ông Nguyễn Văn Cung

Ông Vũ Văn Hưng

Ông Lại Ngọc Tuấn

Bà Trần Thị Thanh Thủy

Ông Nguyễn Văn Khôi

Mối quan hệ

Công ty con

Chủ tịch HĐQT

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Thành viên BKS

Kế toán trưởng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

Các thành viên Ban điều hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vay ngắn hạn	23.220.264.337	150.000.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

<i>Công ty cổ phần Gỗ Sài Thành</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu cho vay	500.000.000	500.000.000
Phải thu tiền bán hàng	752.539.650	752.539.650
Phải thu khác	1.133.856.172	1.133.856.172
Cộng các khoản phải thu	<u>2.386.395.822</u>	<u>2.386.395.822</u>

Các thành viên Ban điều hành

Tạm ứng	3.341.202.762	2.690.825.355
Vay ngắn hạn	17.394.290.449	150.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương, phụ cấp	1.039.821.841	990.530.000
Cộng	<u>1.039.821.841</u>	<u>990.530.000</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia làm 3 bộ phận lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Hoạt động thương mại, Hoạt động xây dựng và Hoạt động khác. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận hoạt động kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh trên như sau:

- Hoạt động thương mại: Kinh doanh mua bán nhựa đường, vật liệu xây dựng,... hoạt động này diễn ra ở Văn phòng Công ty và Chi nhánh Hà Nội.
- Hoạt động xây dựng: Đây là hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty, Công ty thực hiện thi công xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp...
- Hoạt động khác: Bao gồm các hoạt động cho thuê nhà, vận chuyển, san lấp mặt bằng.

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động thương mại	Hoạt động xây dựng	Hoạt động khác	Không phân bổ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	15.026.092.922	238.881.553.254	9.448.456.149		263.356.102.325
Tài sản không phân bổ	-	-		61.988.850.081	61.988.850.081
Tổng tài sản	15.026.092.922	238.881.553.254	9.448.456.149	61.988.850.081	325.344.952.406
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	13.099.574.008	218.672.563.294	6.211.400.000		237.983.537.302
Nợ phải trả không phân bổ	-	-		46.998.253.224	46.998.253.224
Tổng nợ phải trả	13.099.574.008	218.672.563.294	6.211.400.000	46.998.253.224	284.981.790.526

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số đầu năm	Hoạt động thương mại	Hoạt động xây dựng	Hoạt động khác	Không phân bổ	Cộng
Tài sản					
Tài sản bộ phận	20.886.904.475	225.533.675.144	1.786.570.105	-	248.207.149.724
Tài sản không phân bổ	-	-	-	70.010.314.846	70.010.314.846
Tổng tài sản	20.886.904.475	225.533.675.144	1.786.570.105	70.010.314.846	318.217.464.570
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	13.449.821.975	237.885.048.483	-	-	251.334.870.458
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	27.388.769.127	27.388.769.127
Tổng nợ phải trả	13.449.821.975	237.885.048.483	-	27.388.769.127	278.723.639.585

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Hoạt động thương mại	Hoạt động xây dựng	Hoạt động khác	Không phân bổ	Cộng
Doanh thu bộ phận	6.070.233.604	109.074.071.863	1.468.346.938	-	116.612.652.405
Giá vốn bộ phận	6.094.926.622	101.869.998.626	1.384.025.145	-	109.348.950.393
Chi phí bán hàng	76.184.524	-	-	-	76.184.524
Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ	291.363.807	5.235.422.373	70.478.862	-	5.597.265.042
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	(392.241.349)	1.968.650.864	13.842.931	-	1.590.252.446
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	633.616.454	633.616.454
Chi phí tài chính	-	-	-	1.934.623.938	1.934.623.938
Thu nhập khác	-	-	-	2.511.771.557	2.511.771.557
Chi phí khác	-	-	-	1.656.322.958	1.656.322.958

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động thương mại	Hoạt động xây dựng	Hoạt động khác	Không phân bổ	Cộng
Lợi nhuận trước thuế	(392.241.349)	1.968.650.864	13.842.931	(445.558.885)	1.144.693.561
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	275.356.666	275.356.666
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(392.241.349)	1.968.650.864	13.842.931	(720.915.551)	869.336.895
Năm trước					
Doanh thu bộ phận	20.038.321.733	139.680.698.920	1.384.189.391	-	161.103.210.044
Giá vốn bộ phận	19.505.301.662	138.041.756.365	895.027.190	-	158.442.085.217
Chi phí bán hàng	360.387.907	-	-	-	360.387.907
Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ	419.738.480	2.925.862.005	28.994.322	-	3.374.594.807
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	(247.106.316)	(1.286.919.450)	460.167.879	-	(1.073.857.887)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	2.572.437.025	2.572.437.025
Chi phí tài chính	-	-	-	1.380.023.027	1.380.023.027
Thu nhập khác	-	-	-	3.120.095.193	3.120.095.193
Chi phí khác	-	-	-	2.821.932.264	2.821.932.264
Lợi nhuận trước thuế	(247.106.316)	(1.286.919.450)	460.167.879	1.490.576.927	416.719.040
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	255.506.009	255.506.009
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	10.000.000	10.000.000
Lợi nhuận sau thuế	(247.106.316)	(1.286.919.450)	460.167.879	1.225.070.918	151.213.031

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam và các khu vực địa lý. Do đó không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế, cho nên Báo cáo tài chính không trình bày thông tin Bộ phận theo khu vực địa lý

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.15 và V.23 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.988.014.486	31.713.429.740
Đầu tư ngắn hạn	501.887.551	501.887.551
Phải thu khách hàng	68.378.398.044	40.612.505.646
Các khoản phải thu khác	49.344.069.146	50.921.095.732
Ký quỹ ngắn hạn	92.691.100	95.691.100
Đầu tư dài hạn khác	1.620.200.000	6.620.200.000
Cộng	141.925.260.327	130.464.809.769
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn	74.808.373.116	73.285.168.652
Phải trả cho người bán	21.719.766.853	23.019.761.738
Chi phí phải trả	57.125.751.625	65.196.371.842
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	29.333.236.573	11.265.163.157
Phải trả dài hạn khác	2.910.003.797	2.695.003.797
Vay và nợ dài hạn	6.811.400.000	4.290.000.000
Cộng	192.708.531.964	179.751.469.186

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay ngắn hạn và dài hạn chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Rủi ro về giá hàng hóa là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ các nguyên liệu, hàng hóa theo mùa vụ và các nguyên liệu chính.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho mượn tiền, cho vay và các khoản phải thu khác,...).

Phải thu khách hàng

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là xây dựng các công trình giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi,... Do đặc trưng các công trình xây dựng kéo dài, thu hồi vốn chậm, tại thời điểm lập Báo cáo, Công ty có rủi ro đáng kể đối với công nợ phải thu khách hàng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Che năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho mượn tiền, cho vay và các khoản phải thu khác

Các khoản tiền cho mượn, cho vay và các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản hỗ trợ vốn cho các đội thi công trực thuộc thi công xây dựng công trình, hỗ trợ vốn cho công ty con và cá nhân có liên quan vay, mượn. Theo đánh giá của Công ty, rủi ro tín dụng của các khoản phải thu này là không đáng kể.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ ngắn hạn	74.808.373.116	-	-	74.808.373.116
Phải trả cho người bán	21.719.766.853	-	-	21.719.766.853
Chi phí phải trả	57.125.751.625	-	-	57.125.751.625
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	29.333.236.573	-	-	29.333.236.573
Phải trả dài hạn khác	-	2.910.003.797	-	2.910.003.797
Vay và nợ dài hạn	-	6.811.400.000	-	6.811.400.000
Cộng	182.987.128.167	9.721.403.797	-	192.708.531.964

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.988.014.486	-	-	21.988.014.486
Đầu tư ngắn hạn	501.887.551	-	-	501.887.551
Phải thu khách hàng	68.378.398.044	-	-	68.378.398.044
Các khoản phải thu khác	49.344.069.146	-	-	49.344.069.146
Ký quỹ ngắn hạn	92.691.100	-	-	92.691.100
Đầu tư dài hạn khác	-	-	1.620.200.000	1.620.200.000
Cộng	140.305.060.327	-	1.620.200.000	141.925.260.327
Chênh lệch thanh khoản thuần	(42.682.067.840)	(9.721.403.797)	1.620.200.000	(50.783.271.637)
Số đầu năm				
Vay và nợ ngắn hạn	73.285.168.652	-	-	73.285.168.652
Phải trả cho người bán	23.019.761.738	-	-	23.019.761.738
Chi phí phải trả	65.196.371.842	-	-	65.196.371.842
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11.265.163.157	-	-	11.265.163.157
Phải trả dài hạn khác	-	2.695.003.797	-	2.695.003.797
Vay và nợ dài hạn	-	4.290.000.000	-	4.290.000.000
Cộng	172.766.465.389	6.985.003.797	-	179.751.469.186
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.713.429.740	-	-	31.713.429.740
Đầu tư ngắn hạn	501.887.551	-	-	501.887.551
Phải thu khách hàng	40.612.505.646	-	-	40.612.505.646
Các khoản phải thu khác	50.921.095.732	-	-	50.921.095.732
Ký quỹ ngắn hạn	95.691.100	-	-	95.691.100
Đầu tư dài hạn khác	-	5.000.000.000	1.620.200.000	6.620.200.000
Cộng	123.844.609.769	5.000.000.000	1.620.200.000	130.464.809.769
Chênh lệch thanh khoản thuần	(48.921.855.620)	(1.985.003.797)	1.620.200.000	(49.286.659.417)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Thông tin so sánh

Một số khoản khoản mục tương ứng trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, chi tiết như sau:

Bảng cân đối kế toán

	Số dư 31/12/2013 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số dư 31/12/2013 (được trình bày lại)
TÀI SẢN NGẮN HẠN			
Phải thu khách hàng	51.254.071.679	529.835.683	51.783.907.362
NỢ PHẢI TRẢ			
Người mua trả tiền trước	82.332.830.173	529.835.683	82.862.665.856

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm 2013 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm 2013 (được trình bày lại)
Chi phí lãi vay	7.662.381.109	(6.473.334.022)	1.189.047.087
(Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	22.918.154.763	(529.835.683)	22.388.319.080
Giảm/ (Tăng) hàng tồn kho	(44.927.467.905)	6.473.334.022	(38.454.133.883)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	18.029.933.436	529.835.683	18.559.769.119

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty không nhận thấy có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2015



VŨ VĂN HUNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN KHÔI
Kế toán trưởng

NGUYỄN VĂN KHÔI
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính